TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HS-ST
Ngày 09/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thái**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà **Lữ Cẩm Nhung**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:*** Ông **Nguyễn Minh Vương**– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh Thị G (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1990 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn L, huyện T, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khơmer; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đ, sinh năm 1961 và bà Danh Thị L (Chết); Chồng tên Danh T, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo cho tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

2/ Bà **Trần Tuyết X**, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Danh Thị G (*sinh ngày: 1990 nơi cư trú:* Khu phố P, thị trấn L, huyện T, tỉnh G*)* là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2022. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh đen,

biển số kiểm soát 51Z8-9278 đi từ Cầu Kapohe về hướng thị trấn L tìm người bán ma túy để mua về sử dụng. Lúc này, khi đến khu vực đầu đường Lâm Quang K thuộc khu phố P, G tình cờ gặp một người đàn ông tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) là người quen biết ngoài xã hội của G. Do biết T có bán ma túy nên G hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng thì người này đồng ý bán. T đưa cho G một bịch ma túy, G trả cho T 300.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, G cầm bịch ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã H, khi G đi đến khu phố A, thị trấn L, huyện T thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang G đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong bàn tay trái của G một bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 02cm x 03cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn, nghi là chất ma túy. Lực lượng chức năng khi bắt quả tang đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định.

Sau khi bắt quả tang G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa Giang về Công an Thị trấn L, huyện T để làm việc. Tại đây, G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 950/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7013 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và nhập kho các vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Niêm phong mẫu vật, vụ số 950/2022, ngày 10 tháng 10 năm 2022, chữ ký người chứng kiến niêm phong Lê Văn Lượng, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đó niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng không liên quan đến vụ án gồm:

- Trả cho Thị V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 51Z81-9278, số máy: FMI-01705581, số khung: YX110-01720582, đã qua sử dụng.

Đối với đối tượng tên T không xác định nhân thân lai lịch, theo lời khai của Giang, T là bán ma túy cho Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành do không thể xác định được đối tượng trên nên chưa thể làm việc được. Vì vậy, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT- VKS- CT ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Thị G về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Danh Thị G về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Danh Thị G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Niêm phong mẫu vật, vụ số 950/2022, ngày 10 tháng 10 năm 2022, chữ ký người chứng kiến niêm phong Lê Văn Lượng, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đó niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ

quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Danh Thị G là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 12 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2022 G đã mua một bịch ma túy của một đối tượng tên T để mang về sử dụng. Sau đó, G cầm bịch ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã Minh Hòa, khi Giang đi đến khu phố A, thị trấn L, huyện T thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ là ma túy, loại methamphetamine, khối lượng 0,7013 gam.

Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:….; *c) Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;* …".

Như vậy, hành vi của bị cáo cất giấu 0,7013 gam ma túy loại Methamphetamin để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* như đã viện dẫn nêu trên. Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức rõ hậu quả của việc sử dụng ma túy không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, đạo đức cũng như kinh tế của chính bản thân bị cáo mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ được tác hại của ma túy, nhưng với lối sống buông thả, không có trách nhiệm với bản thân bị cáo vẫn cố tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang để chịu sự nghiêm trị của pháp luật.

Trong tình hình tội phạm về ma túy đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự như hiện nay thì hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, để răn đe giáo dục nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế do đó cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án vừa của khung hình phạt cũng là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1.] Đối với 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Niêm phong mẫu vật, vụ số 950/2022, ngày 10 tháng 10 năm 2022, chữ ký người chứng kiến niêm phong Lê Văn Lượng, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đó niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7.2.] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 51Z81-9278, số máy: FMI-01705581, số khung: YX110-01720582, đã qua sử dụng quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Thị Vân nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh Thị G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Danh Thị G **01 (một)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Niêm phong mẫu vật, vụ số 950/2022, ngày 10 tháng 10 năm 2022, chữ ký người chứng kiến niêm phong Lê Văn Lượng, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, có đóng dấu mộc đó niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐ-VKSCT ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Danh Thị G phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Cơ quan điều tra - Công an H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thanh Phong